

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 20/02/2023, kết thúc 18/06/2023
Tuần lễ 24/04 tuần 01/05: nghỉ học cho SV thi LT giữa kỳ (2 tuần).

Địa điểm học: Cơ sở Nguyễn Văn Cừ (NVC), Cơ sở Linh Trung (LT)

Giờ BD - Giờ KT	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)
06:40 - 07:30	1	
07:30 - 08:20	2	1
08:30 - 09:20	3	2
09:20 - 10:10	4	3
10:20 - 11:10	5	4
11:10 - 12:00	6	5
12:30 - 13:20	7	6
13:20 - 14:10	8	7
14:20 - 15:10	9	8
15:10 - 16:00	10	9
16:10 - 17:00	11	10
17:00 - 17:50	12	

STT	Lớp	Mã Lớp ĐĐT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
1	CQ2019/1	19_1	CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	Nguyễn Trần Minh Thư		T2 4-6	F301	43	
2	CQ2019/1	19_1	CSC12102	Chuyên đề chọn lọc trong Hệ thống thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam		T2 7-9	F303	10	
3	CQ2019/1	19_1	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	Tiết Gia Hồng		T7 1-3	E405	45	
4	CQ2019/1	19_1	CSC12108	Ứng dụng phân tán	Nguyễn Trường Sơn		T7 4-6	E405	42	
5	CQ2019/21	19_21	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		T2 1-3	F304	14	
6	CQ2019/21	19_21	CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	Lê Ngọc Thành		T2 7-9	F304	29	
7	CQ2019/21	19_21	CSC17101	Hệ thống tư vấn			T3 10-12		5	Hủy
8	CQ2019/21	19_21	CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	Phạm Trọng Nghĩa		T3 1-3	F305	34	
9	CQ2019/21	19_21	CSC14113	Trình biên dịch			T3 4-6		1	Hủy
10	CQ2019/21	19_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức			T3 7-9		7	Hủy
11	CQ2019/21	19_21	CSC14105	Khoa học về web	Phạm Trọng Nghĩa		T5 10-12	F303	22	
12	CQ2019/21	19_21	CSC14101	Ấn dữ liệu và chia sẻ thông tin			T5 7-9		6	Hủy
13	CQ2019/22	19_22	CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	Nguyễn Đình Thúc		T2 1-3	F301	13	
14	CQ2019/22	19_22	CSC15103	Tính toán tài chính			T2 4-6		1	Hủy
15	CQ2019/22	19_22	CSC15202	Đồ án Ngôn ngữ học tính toán			T3 1-3		8	Hủy

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
16	CQ2019/22	19_22	CSC15106	Seminar Công nghệ trí thức	Châu Thành Đức Ngô Minh Nhựt		T5 1-3	F303	17	
17	CQ2019/23	19_23	CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số			T3 4-6		4	Hủy
18	CQ2019/23	19_23	CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính			T3 7-9		2	Hủy
19	CQ2019/23	19_23	CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		T4 1-3	F301	8	
20	CQ2019/23	19_23	CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác			T4 4-6		2	Hủy
21	CQ2019/3	19_3	CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	Ngô Huy Biên		T4 10-12	F301	67	
22	CQ2019/3	19_3	CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	Trần Văn Quý		T4 4-6	F301	46	
23	CQ2019/3	19_3	CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	Nguyễn Văn Vũ		T6 7-9	F304	35	
24	CQ2019/4	19_4	CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số			T2 1-3		4	Hủy
25	CQ2019/4	19_4	CSC11106	Truyền thông không dây			T5 1-3		6	Hủy
26	CQ2019/4	19_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính			T5 4-6		4	Hủy
27	CQ2020/1	20_1	CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	Phạm Thị Bạch Huệ Lương Vĩ Minh		T2 2-5	LT-G102	116	
28	CQ2020/1	20_1	CSC12105	Thương mại điện tử	Lương Vĩ Minh		T2 6-9	LT-G102	11	
29	CQ2020/1	20_1	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		T3 1-4	LT-G102	80	
30	CQ2020/1	20_1	CSC12103	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		T6 3-5	LT-E103	58	
31	CQ2020/1	20_1	CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam		T6 6-9	LT-E204	120	
32	CQ2020/21	20_21	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	Bùi Tiến Lên		T2 6-9	LT-F204	120	
33	CQ2020/21	20_21	CSC14006	Nhận dạng	Lê Hoàng Thái		T3 1-4	LT-D106	57	
34	CQ2020/21	20_21	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc		T3 6-9	LT-G102	99	
35	CQ2020/21	20_21	CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	Nguyễn Thanh Phương		T4 1-4	LT-F107	24	
36	CQ2020/21	20_21	CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	Nguyễn Ngọc Thảo		T4 6-9	LT-F304	102	
37	CQ2020/21	20_21	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền		T5 1-4	LT-E204	63	
38	CQ2020/21	20_21	CSC14005	Nhập môn học máy	Bùi Tiến Lên		T5 6-9	LT-E204	120	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
39	CQ2020/21	20_21	CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy		T7 6-9	LT-G102	105	
40	CQ2020/22	20_22	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Bùi Tấn Lộc		T2 1-4	LT-F205	43	
41	CQ2020/22	20_22	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	Trương Toàn Thịnh Trần Minh Triết		T2 6-9	LT-G301	65	
42	CQ2020/22	20_22	CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	Nguyễn Đình Thúc		T4 3-5	LT-NDH 8.7	56	
43	CQ2020/22	20_22	CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	Vũ Quốc Hoàng		T4 6-9	LT-F107	34	
44	CQ2020/22	20_22	CSC15008	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng			T5 1-4		7	Hủy
45	CQ2020/22	20_22	CSC15004	Học thống kê	Ngô Minh Nhựt		T7 1-4	LT-G102	74	
46	CQ2020/22	20_22	CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		T7 6-9	LT-G202	23	
47	CQ2020/23	20_23	CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	Lý Quốc Ngọc		T4 1-4	LT-D106	23	
48	CQ2020/23	20_23	CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		T5 1-4	LT-NDH 5.8	22	
49	CQ2020/23	20_23	CSC16101	Đồ họa ứng dụng	Phạm Thanh Tùng		T5 6-9	LT-E201	21	
50	CQ2020/23	20_23	CSC16004	Thị giác máy tính	Trần Thái Sơn		T6 2-4	LT-NDH 5.8	40	
51	CQ2020/3	20_3	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Ngọc Đức		T2 1-4	LT-F207	64	
52	CQ2020/3	20_3	CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	Lâm Quang Vũ		T4 2-5	LT-F304	120	
53	CQ2020/3	20_3	CSC13010	Thiết kế phần mềm	Trần Văn Quý Trần Duy Thảo		T5 1-4	LT-F205	120	
54	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính	Chung Thùy Linh		T4 1-4	LT-E201	12	
55	CQ2020/4	20_4	CSC11103	Thiết kế mạng			T5 1-4		6	Hủy
56	CQ2020/4	20_4	CSC11002	Hệ thống viễn thông	Huỳnh Thụy Bảo Trân		T5 6-9	LT-G201	10	
57	CQ2020/4	20_4	CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng	Lê Hà Minh		T7 1-4	LT-G202	28	
58	CQ2020/5	20_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam		T2 3-5	LT-Hội trường B	120	
59	CQ2020/5	20_5	CSC10104	Quy hoạch tuyến tính	Lê Phúc Lữ		T5 1-4	LT-F208	109	
60	CQ2020/5	20_5	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long		T5 6-9	LT-F208	54	
61	CNTN2020	20TN	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Lê Phúc Lữ		T2 1-3	E301	68	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
62	CNTN2020	20TN	CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	Lê Hoài Bắc		T2 4-6	C31	16	
63	CNTN2020	20TN	CSC15003	Mã hóa ứng dụng	Trần Minh Triết		T3 4-6	H2.2	49	
64	CNTN2020	20TN	CSC16004	Thị giác máy tính	Trần Thái Sơn		T3 7-9	F301	24	
65	CNTN2020	20TN	CSC15004	Học thống kê	Ngô Minh Nhựt		T4 1-3	F303	28	
66	CNTN2020	20TN	CSC13010	Thiết kế phần mềm	Trần Minh Triết		T4 4-6	F203	50	
67	CNTN2020	20TN	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	Nguyễn Đình Thúc		T5 1-3	F305	10	
68	CNTN2020	20TN	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Trần Thị Bích Hạnh		T5 4-6	F305	29	
69	CQ2021/2	21_2	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Hữu Toàn		T2 6-9	LT-F207	89	
70	CQ2021/2	21_2	MTH00053	Lý thuyết số	Nguyễn Văn Thìn (A)		T3 6-9	LT-D106	61	
71	CQ2021/2	21_2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Lê Khánh Duy Lê Trung Nghĩa		T5 6-9	LT-F205	90	
72	CQ2021/2	21_2	CSC10009	Hệ thống máy tính	Thái Hùng Văn		T7 1-4	LT-F204	90	
73	CQ2021/2	21_2	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lê Nguyễn Hoài Nam		T7 6-9	LT-F302	84	
74	CQ2021/3	21_3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Quang		T2 6-9	LT-F205	88	
75	CQ2021/3	21_3	MTH00052	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường		T5 1-4	LT-F302	96	
76	CQ2021/3	21_3	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Quốc Hòa		T7 1-4	LT-F302	90	
77	CQ2021/3	21_3	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Tiết Gia Hồng		T7 6-9	LT-F304	85	
78	CQ2021/4	21_4	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ		T3 1-4	LT-F305	90	
79	CQ2021/4	21_4	MTH00052	Phương pháp tính	Vũ Đỗ Huy Cường		T5 6-9	LT-F302	88	
80	CQ2021/4	21_4	CSC10009	Hệ thống máy tính	Chung Thùy Linh		T6 1-4	LT-E204	90	
81	CQ2021/4	21_4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Hồ Tuấn Thanh		T7 6-9	LT-E204	87	
82	CQ2021/5	21_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		T4 6-9	LT-F302	90	
83	CQ2021/5	21_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Hồ Thị Hoàng Vy		T6 1-4	LT-E205	90	
84	CQ2021/5	21_5	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Dương Việt Hằng		T7 1-4	LT-F304	89	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
85	CQ2021/5	21_5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Phạm Tuấn Sơn		T7 6-9	LT-E205	89	
86	CQ2021/6	21_6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Ngọc Đức		T3 1-4	LT-G202	60	
87	CQ2021/6	21_6	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân		T5 1-4	LT-F301	74	
88	CQ2021/6	21_6	CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	Nguyễn Văn Khiết		T5 6-9	LT-F301	92	
89	CNTN2021	21TN	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Hải Quân		T2 1-4	LT-F102 (CDIO)	52	
90	CNTN2021	21TN	MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	Nguyễn Đình Thúc		T3 3-5	LT-F102(CDIO)	41	
91	CNTN2021	21TN	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		T3 6-9	LT-F102 (CDIO)	44	
92	CNTN2021	21TN	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn Trần Minh Thư		T4 1-4	LT-F102 (CDIO)	49	
93	21TNT	21TNT	MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	Lê Phúc Lữ		T2 6-9	LT-F102 (CDIO)	40	
94	21TNT	21TNT	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết		T3 6-9	LT-F101 (CDIO)	41	
95	21TNT	21TNT	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long		T5 1-4	LT-F102 (CDIO)	40	
96	21TNT	21TNT	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Phạm Nguyễn Cương		T7 1-4	LT-NDH 5.8	41	
97	CQ2022/2	22CTT2	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		T7 1-4	LT-E106	73	
98	CQ2022/3	22CTT3	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		T5 1-4	LT-F202	73	
99	CQ2022/4	22CTT4	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Trương Toàn Thịnh		T3 6-9	LT-F202	73	
100	CQ2022/5	22CTT5	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Nguyễn Trọng Việt		T4 6-9	LT-F104	74	
101	CQ2022/6	22CTT6	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Nguyễn Trọng Việt		T7 1-4	LT-E206	74	
102	CQ2022/7	22CTT7	CSC10001	Nhập môn lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		T2 1-4	LT-E206		
103	22TNT1	22TNT1	CSC10010	Lập trình cho trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Tiến Huy Lê Thanh Tùng		T7 1-4	LT-E201	30	
104	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Nguyễn Minh Huy		T5 6-9	LT-F102	38	
105	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10121	Kỹ năng mềm	Dương Nguyên Vũ		T7 7-9 (BĐ 12g00)	C22	37	

DANH SÁCH LỚP HỦY HK2/22-23

STT	Lớp	Mã Lớp PĐT	Mã HP	Tên HP	Lịch học	Số SV
1	CQ2019/21	19_21	CSC17101	Hệ thống tư vấn	T3 10-12	5
2	CQ2019/21	19_21	CSC14113	Trình biên dịch	T3 4-6	1
3	CQ2019/21	19_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	T3 7-9	7
4	CQ2019/21	19_21	CSC14101	Ản dữ liệu và chia sẻ thông tin	T5 7-9	6
5	CQ2019/22	19_22	CSC15103	Tính toán tài chính	T2 4-6	1
6	CQ2019/22	19_22	CSC15202	Đồ án Ngôn ngữ học tính toán	T3 1-3	8
7	CQ2019/23	19_23	CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	T3 4-6	4
8	CQ2019/23	19_23	CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	T3 7-9	2
9	CQ2019/23	19_23	CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	T4 4-6	2
10	CQ2019/4	19_4	CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số	T2 1-3	4
11	CQ2019/4	19_4	CSC11106	Truyền thông không dây	T5 1-3	6
12	CQ2019/4	19_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	T5 4-6	4
13	CQ2020/22	20_22	CSC15008	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	T5 1-4	7
14	CQ2020/4	20_4	CSC11103	Thiết kế mạng	T5 1-4	6

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2019

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4						
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						Trực quan hóa DL 45SV E405
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	QTrị CSDL hiện đại 43SV F301					Ứng dụng phân tán 42SV E405
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7	CĐ chọn lọc HTTT 10SV F303					
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH			
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			
CSC12108	Ứng dụng phân tán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trường Sơn		
CSC12111	Quản trị cơ sở dữ liệu hiện đại	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng		
CSC12102	Chuyên đề chọn lọc trong Hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/21

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	XLý PTDL trực tuyến 14SV F304	LT song song ỨD 34SV F305				
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4		Trình biên dịch SV				
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7	KHDL ứng dụng 29SV F304	Các hệ CS tri thức SV		An DL và chia sẻ TT SV		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10		Hệ thống tư vấn SV		Khoa học về web 22SV F303		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14115	Khoa học dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành		
CSC14116	Lập trình song song ứng dụng	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		
CSC14105	Khoa học về web	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		
CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	45 LT + 30 TH			
CSC14101	An dữ liệu và chia sẻ thông tin	45 LT + 30 TH			
CSC14113	Trình biên dịch	45 LT + 30 TH			
CSC17101	Hệ thống tư vấn	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/22

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	Đ/Á Mã hóa ỨD và ANTT 13SV F301	Đ/Á NN học tính toán SV		Seminar CNTThức 17SV F303		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Tính toán tài chính SV					
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15201	Đồ án Mã hóa ứng dụng và an ninh thông tin	0 LT + 180 TH	Nguyễn Đình Thúc		
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhật, Châu Thành Đức		
CSC15202	Đồ án Ngôn ngữ học tính toán	0 LT + 180 TH			
CSC15103	Tính toán tài chính	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			CĐề Thi giác máy tính 8SV F301			
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4		CĐề XLý AS & VS SV	Truy vấn TT thị giác SV			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		CĐề Đồ họa máy tính SV				
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16111	Chuyên đề Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt		
CSC16110	Chuyên đề Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC16112	Chuyên đề Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			
CSC16105	Truy vấn thông tin thị giác	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			Các CNM trong PTriển PM 46SV F301			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7					Các CĐỀ NCao CNPM 35SV F304	
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10			Đồ án CNPM 67SV F301			
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13115	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý		
CSC13116	Đồ án Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên		
CSC13101	Các chủ đề nâng cao trong Công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2019/4

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	T Thông kỹ thuật số SV			T Thông không dây SV		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4				CB tốt nghiệp MMT SV		
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			
CSC11106	Truyền thông không dây	45 LT + 30 TH			
CSC11107	Truyền thông kỹ thuật số	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2020

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	NMPT Độ phức tạp thuật toán 68SV E301		Học thống kê 28SV F303	PTDL BToàn tính riêng tư 10SV F305		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Khai thác DL và ỨD 16SV C31	Mã hóa ứng dụng 49SV H2.2	Thiết kế phần mềm 50SV F203	Phát triển ỨD web 29SV F305		
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		Thị giác máy tính 24SV F301				
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ		
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Trần Thị Bích Hạnh		
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhựt		
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		
CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/1
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	AT&BMDL trong HTTT 116SV LT-G102	Cơ sở TTNTạo 80SV LT-G102			CĐ HQTCSDL nâng cao 58SV LT-E103	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Thương mại ĐTư 11SV LT-G102				Phân tích thiết kế HTTT 120SV LT-E204	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30 LT + 0 TH			
CSC12001	An toàn và bảo mật dữ liệu trong hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Phạm Thị Bạch Huệ, Lương Vĩ Minh		
CSC12004	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		
CSC12103	Chuyên đề Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức		
CSC12105	Thương mại điện tử	45 LT + 30 TH	Lương Vĩ Minh		
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/21

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Nhận dạng 57SV LT-D106	Automata và NNHT 24SV LT-F107	Nhập môn CNPM 63SV LT-E204		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Trực quan hóa DL 120SV LT-F204	Khai thác DL và ỨD 99SV LT-G102	Nhập môn DL lớn 102SV LT-F304	Nhập môn học máy 120SV LT-E204		PTích DL thông minh 105SV LT-G102
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

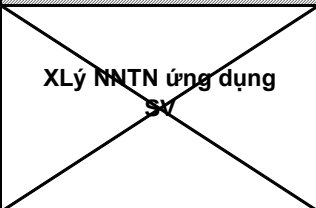
MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14001	Automata và ngôn ngữ hình thức	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương		
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		
CSC14006	Nhận dạng	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên		
CSC17001	Phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy		
CSC14118	Nhập môn dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo		
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/22

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Nhập môn CNPM 43SV LT-F205			 XLý NNTN ứng dụng SV		Học thống kê 74SV LT-G102
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3			Bảo mật CSDL 56SV LT-NĐH 8.7			
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Mã hóa ỨĐ 65SV LT-G301		TKê máy tính và ỨĐ 34SV LT-F107			KTDL văn bản và ỨĐ 23SV LT-G202
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15105	Khai thác dữ liệu văn bản và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng		
CSC15002	Bảo mật cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		
CSC15003	Mã hóa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết, Trương Toàn Thịnh		
CSC15004	Học thống kê	45 LT + 30 TH	Ngô Minh Nhựt		
CSC15007	Thống kê máy tính và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Vũ Quốc Hoàng		
CSC15008	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long		
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Bùi Tấn Lộc		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/23

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			PTTKê DL nhiều biến 23SV LT-D106	Ứ'D XL AS&VS 22SV LT-NĐH 5.8	Thị giác máy tính 40SV LT-NĐH 5.8	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6				Đồ họa ứng dụng 21SV LT-E201		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16003	Phân tích thống kê dữ liệu nhiều biến	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		
CSC16004	Thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		
CSC16101	Đồ họa ứng dụng	45 LT + 30 TH	Phạm Thanh Tùng		
CSC16109	Ứng dụng xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	học chung lớp CQ2020-22		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/3
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Cơ sở TTNTạo 64SV LT-F207			Thiết kế phần mềm 120SV LT-F205		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3			PT & QL yêu cầu PM 120SV LT-F304			
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC13005	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	45 LT + 30 TH	Lâm Quang Vũ		
CSC13010	Thiết kế phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý, Trần Duy Thảo		
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/4

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			Thực tập MMT 12SV LT-E201	Thiết kế mạng SV		QT dịch vụ mạng 28SV LT-G202
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6				Hệ thống viễn thông 10SV LT-G201		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC11002	Hệ thống viễn thông	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân		
CSC11005	Thực tập Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Chung Thùy Linh		
CSC11113	Quản trị dịch vụ mạng	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh		
CSC11103	Thiết kế mạng	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/5

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Kiến tập nghề nghiệp 120SV LT-Hội trường B			Quy hoạch tuyển tính 109SV LT-F208		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6				Hệ điều hành 54SV LT-F208		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long		
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam		
CSC10104	Quy hoạch tuyển tính	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC		
07:30 - 08:20	1	Phương pháp NCKH 52SV LT-F102 (CDIO)		Cơ sở dữ liệu 49SV LT-F102 (CDIO)		Triết học Mác - Lênin SV			
08:30 - 09:20	2								
09:20 - 10:10	3		Toán ƯD và TKê 41SV LT-F102 (CDIO)						
10:20 - 11:10	4								
11:10 - 12:00	5								
12:30 - 13:20	6		Mạng máy tính 44SV LT-F102 (CDIO)	TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201					
13:20 - 14:10	7								
14:20 - 15:10	8			TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201					
15:10 - 16:00	9								
16:10 - 17:00	10								
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc		TC KTGDĐC
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Vũ Hải Quân		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 21TNT

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1				Hệ thống máy tính 40SV LT-F102 (CDIO)	Triết học Mác - Lênin SV	Cơ sở dữ liệu 41SV LT-NĐH 5.8
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PP toán cho TTNTạo 40SV LT-F102 (CDIO)	PP lập trình HĐT 41SV LT-F101 (CDIO)		TH Cơ sở dữ liệu N1, PMT-C201		
13:20 - 14:10	7				TH Hướng đối tượng N2, PMT_D204		
14:20 - 15:10	8				TH Cơ sở dữ liệu N2, PMT-C201		
15:10 - 16:00	9				TH Hướng đối tượng N1, PMT-D204		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00056	Phương pháp toán cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ		TC KTGDĐC ngành TTNTạo
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Cường		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long		Cơ sở ngành

Ghi chú: sinh viên lớp TTNT chọn học 1 trong 4 môn toán MTH00051, MTH00052, MTH00053, MTH00056

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/2

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Cơ sở dữ liệu N1, LT-PMC201	TH Lý thuyết số N1, PMT-C202			TH Cơ sở dữ liệu N2, LT-PMC201	Hệ thống máy tính 90SV LT-F204
08:30 - 09:20	2					TH Hướng đối tượng N3, PMT-D204	
09:20 - 10:10	3					TH Cơ sở dữ liệu N3, LT-PMC201	
10:20 - 11:10	4					TH Hướng đối tượng N2, PMT-D204	
11:10 - 12:00	5	TH Hướng đối tượng N1, PMT-D204	TH Lý thuyết số N2, PMT-C202				
12:30 - 13:20	6	Toán ƯĐ và TKê 89SV LT-F207	Lý thuyết số 61SV LT-D106		PP lập trình HDT 90SV LT-F205		Cơ sở dữ liệu 84SV LT-F302
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/4)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hữu Toàn		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Thìn (A)		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Lê Khánh Duy Lê Trung Nghĩa		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Thái Hùng Văn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Hướng đối tượng N1, PMT_D204	TH Cơ sở dữ liệu N2, LT-PMC201		Phương pháp tính 96SV LT-F302		Hệ thống máy tính 90SV LT-F302
08:30 - 09:20	2		TH Hướng đối tượng N3, PMT_D204				
09:20 - 10:10	3		TH Cơ sở dữ liệu N3, LT-PMC201				
10:20 - 11:10	4		TH Hướng đối tượng N2, PMT_D204				
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PP lập trình HDT 88SV LT-F205	TH PPTính - N1 LT-PMC201		TH PPTính - N2 LT-PMC202		Cơ sở dữ liệu 85SV LT-F304
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8				TH PPTính - N3 LT-PMC202		
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)			TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/2)			TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/2)			TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	Vũ Đỗ Huy Cường			TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Quốc Hòa			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Cơ sở dữ liệu 90SV LT-F305		TH PPTính - N1 LT-PMC201	Hệ thống máy tính 90SV LT-E204	
08:30 - 09:20	2				TH PPTính - N2 LT-PMC201		
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Cơ sở dữ liệu N1, LT-PMC201			Phương pháp tính 88SV LT-F302	TH Cơ sở dữ liệu N3, LT-PMC201	PP lập trình HDT 87SV LT-E204
13:20 - 14:10	7	TH Hướng đối tượng N2, PMT_D204				TH Hướng đối tượng N3, PMT_D204	
14:20 - 15:10	8	TH Cơ sở dữ liệu N2, LT-PMC201					
15:10 - 16:00	9	TH Hướng đối tượng N1, PMT_D204					
16:10 - 17:00	10		TH PPTính - N3 LT-PMC201				
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/5)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/2)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	Vũ Đỗ Huy Cường		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Chung Thùy Linh		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/5
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			TH Cơ sở dữ liệu N1, LT-PMC201		Cơ sở dữ liệu 90SV LT-E205	Toán ƯĐ và TKê 89SV LT-F304
08:30 - 09:20	2			TH Hướng đối tượng N2, PMT_D204			
09:20 - 10:10	3			TH Cơ sở dữ liệu N2, LT-PMC201			
10:20 - 11:10	4			TH Hướng đối tượng N1, PMT_D204			
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6			PP lập trình HĐT 90SV LT-F302		TH Hướng đối tượng N3, PMT_D204	Hệ thống máy tính 89SV LT-E205
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8					TH Cơ sở dữ liệu N3, LT-PMC201	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00014	Anh văn 4	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00101	Triết học Mác - Lênin	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
BAA00005	Kinh tế đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00006	Tâm lý đại cương	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BAA00007	Phương pháp luận sáng tạo	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00053	Lý thuyết số	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/2)		TC KTGDĐC
MTH00052	Phương pháp tính	45 LT + 30 TH	(học chung lớp CQ2021/3)		TC KTGDĐC
MTH00051	Toán ứng dụng và thống kê	45 LT + 30 TH	Dương Việt Hằng		TC KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy		Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Phạm Tuấn Sơn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Cấu trúc DL>huật 60SV LT-G202		Mạng máy tính 74SV LT-F301		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH CTDL> N1, LT-PMD204		LT ỨD Java 92SV LT-F301		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8		TH CTDL> N2, LT-PMD204				
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13102	Lập trình ứng dụng Java	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết			TC ngành KTPM
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1		Pháp luật đại cương LT-D108	TH Vi tích phân 2B N1, N2 PMT_NĐH 4.3	Vật lý đại cương 1 LT-F207			
08:30 - 09:20	2							
09:20 - 10:10	3							
10:20 - 11:10	4							
11:10 - 12:00	5							
12:30 - 13:20	6	TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5	Đại số tuyến tính LT-E103	TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PMC202	Kỹ thuật lập trình 38SV LT-F102 (CDIO)		Kỹ năng mềm (tiết 7-9 NVCừ, BD 12g00) 37SV C22	
13:20 - 14:10	7							
14:20 - 15:10	8	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5		TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PMC202				
15:10 - 16:00	9							
16:10 - 17:00	10							
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	học chung CQ		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	học chung CQ		TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC10121	Kỹ năng mềm	30 LT + 30 TH	Dương Nguyên Vũ		TC chung
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 22TNT1

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 2B LT-D108	Pháp luật đại cương LT-D108	TH Vi tích phân 2B N1, PMT_NĐH 4.3	Vật lý đại cương 1 LT-F207		LT cho TTNTạo 30SV LT-E201
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Đại số tuyến tính LT-E103	LT cho TTNTạo N1, LT-PMD203		TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thế dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10010	Lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/2

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PMC202		Đại số tuyến tính SV LT-E206		TH Kỹ thuật lập trình N3, LT-PMC202 TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5	Kỹ thuật lập trình 73SV LT-E206
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4	TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PMC202				TH Vi tích phân 2B N1, PMT_NĐH 4.4	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Vi tích phân 2B SV LT-D103	Pháp luật đại cương SV LT-F106		TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5 TH Vi tích phân 2B N2, PMT_NĐH 4.1	Vật lý đại cương 1 SV LT-F204	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9				TH ĐS tuyến tính N3, PMT_NĐH 4.5 TH Vi tích phân 2B N3, PMT_NĐH 4.1		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Vi tích phân 2B N1, PMT_NĐH 4.4 TH ĐS tuyến tính N3, PMT_NĐH 4.2	Đại số tuyến tính SV LT-D103	TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PMC202	Kỹ thuật lập trình 73SV LT-F202	TH Vi tích phân 2B N3, PMT_NĐH 4.4	Vi tích phân 2B SV LT-E204
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4	TH Vi tích phân 2B N2, PMT_NĐH 4.4		TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PMC202			
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Vật lý đại cương 1 SV LT-F103	Pháp luật đại cương SV LT-E102	TH ĐS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.4	TH Kỹ thuật lập trình N3, LT-PMC202	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10				TH ĐS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.4		
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HOC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Đại số tuyến tính LT-F202	TH Kỹ thuật lập trình N1, LT-PM C202	Vật lý đại cương 1 LT-D108	Vi tích phân 2B LT-D108		TH DS tuyến tính N1, PMT_NĐH 4.5
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4		TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PM C202			TH Kỹ thuật lập trình N3, LT-PMC202	TH DS tuyến tính N3, PMT_NĐH 4.5
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Vi tích phân 2B N3, PMT_NĐH 4.3	Kỹ thuật lập trình 73SV LT-F202	TH Vi tích phân 2B N1, PMT_NĐH 4.3	Pháp luật đại cương LT-E202	TH DS tuyến tính N2, PMT_NĐH 4.5	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9			TH Vi tích phân 2B N2, PMT_NĐH 4.3			
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH DS tuyển tính N2, PMT_NĐH 4.5	Vi tích phân 2B LT_F205	Pháp luật đại cương LT_E105	TH Vi tích phân 2B N3, PMT_NĐH 4.3	Đại số tuyển tính SV	Đại số tuyển tính SV
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4	TH DS tuyển tính N1, PMT_NĐH 4.2 N3, PMT_NĐH 4.5			TH Kỹ thuật lập trình N3, LT-PMC202 TH Vi tích phân 2B N2, PMT_NĐH 4.3		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Vật lý đại cương 1 LT_F104 TH Vi tích phân 2B N1, PMT_NĐH 4.3		Kỹ thuật lập trình 74SV LT_F104	TH Kỹ thuật lập trình N2, LT-PM C202		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00030	Đại số tuyển tính	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyển tính	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/6

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023

Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Vật lý đại cương 1 LT-E103			Vi tích phân 2B LT-F205	Kỹ thuật lập trình 74SV LT-E206
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Kỹ thuật lập trình N1, PMT_C202	TH Vi tích phân 2B N3, PMT_NĐH4.1	TH ĐSTT N1, PMT_NĐH4.5 TH Vi tích phân 2B N2, PMT_NĐH 4.4	Đại số tuyến tính LT-E104		Pháp luật đại cương LT-E202
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00022	Thể dục 2	15 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00012	Anh văn 2	30 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
BAA00004	Pháp luật đại cương	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
CHE00001	Hóa đại cương 1	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
CHE00081	Thực hành Hóa đại cương 1	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
BIO00001	Sinh đại cương 1	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
BIO00081	Thực tập Sinh đại cương 1	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
PHY00001	Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
PHY00081	Thực hành Vật lý đại cương	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGĐĐC
MTH00004	Vi tích phân 2B	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
MTH00082	Thực hành Vi tích phân 2B	0 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
MTH00030	Đại số tuyến tính	45 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC
MTH00083	Thực hành Đại số tuyến tính	0 LT + 30 TH			BB KTGĐĐC
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/7
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023
Thời gian học: từ 20/02/2023 đến 18/06/2023
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Nhập môn Lập trình SV LT-E206					
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NM lập trình N1, LT-PM D203					
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8	TH NM lập trình N2, LT-PM D203					
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC
MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN		
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng				Cơ sở ngành